TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16/3/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch.**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan,** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 05, tổ 7, ấp T, xã TH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Phạm Minh Th**, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 05, tổ 7, ấp T, xã TH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:***

Chị T và anh Th có tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1992, không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống hôn nhân là hoàn toàn tự nguyên, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến khi con gái thứ hai được 08 tuổi thì vợ chồng tôi thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân 13 năm nay. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì được nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1995, Phạm Thị Bảo Tr, sinh năm 2001. Các cháu đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Th trình bày:*** Anh Th và chị T chung sống với nhau từ năm 1992, không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến khi con gái thứ hai được 08 tuổi thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Chị T yêu cầu ly hôn anh Th đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1995, Phạm Thị Bảo Tr, sinh năm 2001. Các cháu đã trưởng thành anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Chị Đặng Thị T và anh Phạm Minh Th chung sống như vợ chồng từ năm 1992, có đủ điều kiện nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, giữa chị T và anh Th không phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. vì vậy, không công nhân quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 21/3/1995, Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 31/3/2001. Các con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị T, anh Phạm Minh Th đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh Th theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị T và anh Phạm Minh Th thấy rằng: Chị T và anh Th sống chung với nhau vào năm 1992, không đăng ký kết hôn. Chị T thừa nhận hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được những năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống từ khi con gái thứ 2 được 8 tuổi, chị T và anh Th đã ly thân nhau 13 năm nay.

Xét thấy chị T và anh Th sống chung với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, do đó cần tuyên bố không công nhận chị T, anh Th là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị T, anh Th chung sống có 02 con chung là Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 21/3/1995, Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 31/3/2001 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 21, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị T, anh Phạm Minh Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị T, anh Phạm Minh Th có 02 con chung là Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 21/3/1995, Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 31/3/2001 đã thành niên đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Đặng Thị T, anh Phạm Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021229 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp án phí xong.

Chị Đặng Thị T, anh Phạm Minh Th có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thị Nguyện